

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|---------------------------------|
| 1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa nhà thầu đề xuất có thông số kỹ thuật đáp ứng/đáp ứng tương đương/đáp ứng tốt hơn yêu cầu kỹ thuật tại Khoản 3 Mục 1 Chương V của HSMT; - Nhà thầu có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật theo yêu cầu tại Mục 1 Chương V của E-HSMT; - Nhà thầu cung cấp catalog hoặc các tài liệu kỹ thuật tương đương để chứng minh thông số kỹ thuật của các thiết bị chào thầu. | Đạt |
| | Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| 2. Thông tin của hàng hóa | | |
| | Nhà thầu chào đầy đủ thông tin đối với từng thiết bị thuộc danh mục hàng hóa tại Mẫu số 01A của E-HSMT (bao gồm: hãng sản xuất; ký mã hiệu; nhãn hiệu; xuất xứ) tuân thủ hướng dẫn tại Mẫu số 10B của E-HSMT | Đạt |
| | Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| 3. Tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 60 ngày | | |
| | Thời gian thực hiện gói thầu ≤ 60 ngày | Đạt |
| | Thời gian thực hiện gói thầu > 60 ngày | Không đạt |
| 4. Khả năng thích ứng của hàng hóa với môi trường | | |
| | <p>Nhà thầu cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. - Hàng hóa cung cấp đã được sử dụng tại các nước có điều kiện khí hậu nhiệt đới, nóng, ẩm. | Đạt |
| | Nhà thầu không có cam kết đáp ứng một trong các yêu cầu trên (kể cả sau khi làm rõ) | Không đạt |
| 5. Bảo hành | | |
| | Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa ≥ 12 tháng. | Đạt |
| | Không có cam kết đáp ứng yêu cầu trên (kể cả sau khi làm rõ) | Không đạt |
| 6. Bảo trì | | |
| | Có cam kết bảo trì 06 tháng/1 lần, kiểm tra hoạt động của thiết bị trong toàn bộ thời gian bảo hành 12 tháng | Đạt |
| | Không có cam kết đáp ứng yêu cầu trên (kể cả sau khi làm rõ) | Không đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|---|
| 7. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường | | |
| | Có biện pháp an toàn lao động; phòng cháy, chữa cháy; vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt thiết bị hợp lý, khả thi | Đạt |
| | Không có một trong các biện pháp trên hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| 8. Cam kết về nguồn gốc sản phẩm gỗ | | |
| | Trường hợp nhà thầu là đơn vị sản xuất sản phẩm gỗ thì phải có cam kết bảo đảm tất cả sản phẩm gỗ cung cấp cho gói thầu là gỗ hợp pháp, được khai thác, nhập khẩu, xử lý tịch thu, vận chuyển, mua bán và chế biến phù hợp với tất cả quy định liên quan của pháp luật Việt Nam, của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và của quốc gia nơi khai thác gỗ xuất khẩu vào Việt Nam nếu là gỗ nhập khẩu vào Việt Nam. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên (kể cả sau khi làm rõ) | Không đạt |
| Kết luận | Nhà thầu được đánh giá là “ĐẠT” | Tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt |
| | Nhà thầu được đánh giá là “KHÔNG ĐẠT” | Có từ 01 tiêu chí được đánh giá là không đạt |